

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 971/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. Ông Mai Phủ Kh, sinh năm 1965.  
Địa chỉ: Số A4/331F, tổ 56, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1966.  
Địa chỉ: Số A4/331C, tổ 56, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Phủ Kh và bà Hồ Thị M kết hôn năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, hôn nhân tự nguyện. Thời gian dài vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng tới mức không thể hóa giải. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Mai Phủ Kh và bà Hồ Thị M có 03 con chung là Mai Kim Tr, sinh năm 1987, Mai Khánh H1, sinh năm 1989, Mai Khánh H2, sinh năm 1992. Các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Phú Kh và bà Hồ Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Mai Phú Kh và bà Hồ Thị M có 03 con chung là Mai Kim Tr, sinh năm 1987, Mai Khánh H1, sinh năm 1989, Mai Khánh H2, sinh năm 1992. Các con chung của ông bà đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Mai Phú Kh và bà Hồ Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Mai Phú Kh và bà Hồ Thị M khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Phú Kh và bà Hồ Thị M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008841 ngày 17 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, ông Mai Phú Kh và bà Hồ Thị M đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Thắng**